

Phụ lục
PHÂN BỐ GẠO TỪ NGUỒN DỰ TRỮ QUỐC GIA ĐỂ CỨU ĐÓI CHO
NHÂN DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI, LŨ LỤT ĐỢT 3

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2025
của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Đơn vị	Số hộ	Số khẩu	Số lượng gạo (kg)	Ghi chú
1	Xã Dur Kmăl	95	513	7.695	
2	Xã Ea Na	81	362	5.430	
3	Xã Hòa Sơn	365	1.825	27.375	
4	Xã Yang Mao	456	2.318	34.770	
5	Xã Cư Pui	314	1.250	18.750	
6	Phường Phú Yên	4.305	14.000	210.000	
7	Xã Phú Hòa 1	1.317	5.248	78.720	
8	Xã Xuân Lộc	1.376	2.959	44.385	
9	Xã Phú Hòa 2	1.250	4.000	60.000	
10	Xã Hòa Thịnh	4.892	14.733	220.995	
11	Phường Tuy Hòa	8.669	27.754	416.310	
12	Xã Tuy An Bắc	5.626	18.000	270.000	
13	Xã Xuân Lãnh	2.121	8.503	127.545	
14	Xã Tây Hòa	5.000	10.000	150.000	
15	Phường Đông Hòa	4.000	20.000	300.000	
Tổng cộng		39.867	131.465	1.971.975	

Phụ lục
ĐỀ NGHỊ PHÂN BỐ GẠO TỪ NGUỒN DỰ TRỮ QUỐC GIA ĐỂ CỨU ĐÓI CHO
NHÂN DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI, LŨ LỤT ĐỢT 3

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SYT ngày /11/2025 của Sở Y tế)

STT	Đơn vị	Số hộ	Số khẩu	Số lượng gạo (kg)	Ghi chú
1	Xã Dư Kmăl	95	513	7.695	
2	Xã Ea Na	81	362	5.430	
3	Xã Hòa Sơn	365	1.825	27.375	
4	Xã Yang Mao	456	2.318	34.770	
5	Xã Cư Pui	314	1.250	18.750	
6	Phường Phú Yên	4.305	14.000	210.000	
7	Xã Phú Hòa 1	1.317	5.248	78.720	
8	Xã Xuân Lộc	1.376	2.959	44.385	
9	Xã Phú Hòa 2	1.250	4.000	60.000	
10	Xã Hòa Thịnh	4.892	14.733	220.995	
11	Phường Tuy Hòa	8.669	27.754	416.310	
12	Xã Tuy An Bắc	5.626	18.000	270.000	
13	Xã Xuân Lãnh	2.121	8.503	127.545	
14	Xã Tây Hòa	5.000	10.000	150.000	
15	Phường Đông Hòa	4.000	20.000	300.000	
Tổng cộng		39.867	131.465	1.971.975	